

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 27/02/2024  
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Ngô Thị Hiền;
- Bà Hoàng Thị Niên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lục Văn Biên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chìu Nhì M, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Cháu A T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Chìu Nhì M trình bày có nội dung:*

Về tình trạng hôn nhân: chị Chìu Nhì M và anh Cháu A T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 22/01/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm chăm lo cho gia đình chỉ rượu, chè không chịu làm ăn và còn có hành vi bạo lực. Sau khi mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng đã được gia đình hòa giải tìm mọi biện pháp nhằm khắc phục mâu thuẫn nhưng đều không có kết quả nên đã ly thân từ tháng

7/2021, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị Chiu Nhi M yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Cháu A T.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị M và anh T có 02 con chung là Cháu Thị Thúy N, sinh ngày 12/7/2016 và Cháu Việt K, sinh ngày 07/02/2019. Ly hôn, chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cháu Thị Thúy N, còn để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cháu Việt K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai khai ngày 03/01/2024 và quá trình hòa giải, bị đơn anh Cháu A T trình bày có nội dung:*

Về tình trạng hôn nhân: anh Cháu A T và chị Chiu Nhi M kết hôn trên cơ sở tự nguyện được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 22/01/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cũng có lúc xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và về lối sống, một phần do anh T ham chơi chưa quan tâm đến gia đình nên chị M đã bỏ đi từ khoảng tháng 9/2023 đến nay. Anh T xác định không còn tình cảm vợ chồng nhưng không đồng ý ly hôn.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng anh T và chị M có 02 con chung là Cháu Thị Thúy N, sinh ngày 12/7/2016 và Cháu Việt K, sinh ngày 07/02/2019. Nếu phải ly hôn, anh T đề nghị để chị M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cháu Thị Thúy N, còn anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cháu Việt K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai về nguyện vọng của của con chung chưa thành niên, cháu Cháu Thị Thúy N có nguyện vọng ở với mẹ,

Tại biên bản xác minh ngày 08/01/2024, Phó trưởng thôn C, xã Đ, huyện B xác nhận chị M và anh T đều là công dân và sống tại thôn C, xã Đ, huyện B, mâu thuẫn vợ chồng là có thật nhưng không nắm rõ nguyên nhân, chị M không sống cùng anh T hơn một năm trở lại đây. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng anh T và chị M có 02 con chung là Cháu Thị Thúy N, sinh ngày 12/7/2016 và Cháu Việt K, sinh ngày 07/02/2019, hiện cháu lớn ở với mẹ, còn cháu nhỏ ở với bố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chiu Nhi M; Giao cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cháu Thị Thúy N; Giao cho anh Cháu A T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cháu Việt K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn số: 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2023, giữa nguyên đơn chị Chìu Nhì M với bị đơn anh Chìu A T có địa chỉ tại xã Đồng Văn, huyện Bình Liêu là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa còn bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Chìu Nhì M và anh Chìu A T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 22/01/2016 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Bị đơn anh Chìu A T cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng kéo dài và ly thân đã lâu, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau nhưng không đồng ý ly hôn. Quá trình hòa giải tại Tòa án các bên cũng thể không khắc phục được mâu thuẫn nên chị M giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin ly hôn. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh T đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chìu Nhì M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi dưỡng con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị M và anh T có 02 con chung là Chìu Thị Thúy N, sinh ngày 12/7/2016 và Chìu Việt K, sinh ngày 07/02/2019. Trong quá trình hòa giải chị M và anh T có quan điểm đề nghị để chị M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chìu Thị Thúy N, còn để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chìu Việt K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị này là phù hợp với quy định tại các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: chị Chìu Nhì M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: cho chị Chìu Nhì M ly hôn anh Chìu A T.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho chị Chìu Nhì M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Chìu Thị Thúy N, sinh ngày 12/7/2016 kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Giao cho anh Chìu A T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Chìu Việt K, sinh ngày 07/02/2019 kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

2.3 Chị Chìu Nhì M và anh Chìu A T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Sau khi ly hôn chị M và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị M, anh T và các thành viên gia đình không được cản trở các bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Chìu Nhì M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005317 ngày 18/12/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: chị Chìu Nhì M và anh Chìu A T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- UBND xã Đ, huyện B(nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Nam**